TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 144/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Mai Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Hà Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A đường H, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh L nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà N và ông T có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 14-7-2020, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Mai Thị N và ông Hà Văn T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[**2**] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T có một con chung là Hà Minh N, sinh ngày 28 - 4 - 2016. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N và ông T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về các vấn đề khác: Không có.

[2.5] Về lệ phí: Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người vợ, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh L cấp ngày 26 - 10 - 2016 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

- Về con chung: Giao con chung là Hà Minh N, sinh ngày 28 - 4 - 2016 cho ông Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; bà Mai Thị N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005503 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Mai Thị N và ông Hà Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã H,
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đã ký

Bùi Xuân Thường